

GIẢI PHÁP THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI Ở ĐỒNG NAI

PHẠM THỊ HỒNG CÚC

Phó Trưởng ban Ban Quản lý các KCN tỉnh Đồng Nai

1. Một số biện pháp thực hiện và kết quả.

Xác định rõ xây dựng khu công nghiệp (KCN), thu hút đầu tư nước ngoài (ĐTNN) là mục tiêu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, những năm qua, Đồng Nai đã có nhiều biện pháp tích cực trong định hướng phát triển và đổi mới tổ chức, quản lý, tạo điều kiện để các KCN ra đời và phát triển.

Trên cơ sở những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thu hút ĐTNN, tỉnh đã vận dụng sáng tạo trong khuôn khổ pháp luật, đồng thời phát huy lợi thế về vị trí địa lý, nguồn nhân lực của địa phương. UBND tỉnh đã làm tốt việc quy hoạch, lựa chọn địa điểm, quy mô KCN phù hợp, trong đó chú ý lựa chọn những vị trí thuận lợi nhất cho việc cung cấp điện, nước, thông tin liên lạc, giao thông vận tải, nguồn nhân lực và các dịch vụ khác để xây dựng KCN. Mặt khác, giao nhiệm vụ kinh doanh hạ tầng cho các công ty có đủ khả năng tài chính và kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nhân đang tìm cơ hội đầu tư nắm được các thông tin về chính sách đầu tư của tỉnh, điều kiện, địa bàn đầu tư và hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh

nh nghiệp trong các KCN. Tỉnh cũng đã thực hiện tốt mô hình "Một cửa, tại chỗ" để các nhà đầu tư hoàn thành sớm nhất các thủ tục về hành chính, theo đó, Ban Quản lý các KCN Đồng Nai được giao nhiệm vụ là cơ quan đầu mối, quản lý các doanh nghiệp đầu tư trong các KCN Đồng Nai đã được Chính phủ phê duyệt và là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cấp giấy phép đầu tư đối với các dự án trong KCN, khu chế xuất (KCX) dưới 40 triệu USD. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối quản lý các doanh nghiệp ĐTNN thuộc các địa bàn còn lại và tiếp nhận cấp giấy phép đầu tư đối với các dự án dưới 5 triệu USD nằm ngoài KCN, KCX. Các sở, ban, ngành khác và UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý KCN, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong QLNN đối với các doanh nghiệp ĐTNN trên địa bàn tỉnh theo chuyên ngành và theo lãnh thổ. Lãnh đạo Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và các ban, ngành của tỉnh luôn theo dõi sát hoạt động của các doanh nghiệp với phương châm "Đồng hành cùng doanh nghiệp" để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi nhất để các doanh nghiệp ĐTNN hoạt động có hiệu quả.

Nhờ có những bước đi đúng hướng và

biện pháp thích hợp, đến nay, Đồng Nai đã quy hoạch được 32 KCN, xây dựng được 16 KCN, trong đó có 10 KCN đã xây dựng hoàn chỉnh. Số diện tích đã cho thuê trong 16 KCN (chưa kể KCN Định Quán mới được Chính phủ phê duyệt) là 1.843,41 ha, đạt 55,55% diện tích đất dùng cho thuê.

Từ năm 2001 đến đầu năm 2005, tỉnh đã thu hút được 362 dự án ĐTNN, với tổng vốn đầu tư đăng kí là 2.909 triệu USD, bình quân mỗi năm thu hút khoảng 72 dự án, đưa Đồng Nai tiếp tục là một trong những địa phương có công nghiệp phát triển mạnh (đứng thứ 3 trong cả nước về thu hút vốn đầu tư). Riêng năm 2004, các KCN Đồng Nai đã thu hút được 840 triệu USD, chiếm 80% tổng số vốn đầu tư của toàn tỉnh và 20% tổng vốn đầu tư trong cả nước.

Tính đến đầu năm 2005, tại 16 KCN Đồng Nai đã có 26 quốc gia, lãnh thổ và vùng hoạt động đầu tư với tổng số 715 dự án, tổng vốn đầu tư đăng kí là 7.374 triệu USD, trong đó có 486 dự án đã triển khai hoạt động sản xuất - kinh doanh với vốn đầu tư là 5.792 triệu USD, 89 dự án đang xây dựng với vốn đầu tư đăng kí 509 triệu USD, 140 dự án chưa triển khai xây dựng với vốn đăng kí 1.073 triệu USD.

Trong số các dự án nói trên, có nhiều dự án có quy mô lớn, có trình độ công nghệ sản xuất cao và đầu tư vào các lĩnh vực được Nhà nước khuyến khích đầu tư như Điện lực Amata 110 triệu USD; Công ty sản phẩm máy tính Fujitsu Việt Nam: 198,8 triệu USD; Công ty Hualon Corporation Việt Nam: 477,1 triệu USD; Công ty Vedan Việt Nam: 387 triệu USD; Công ty CP Việt Nam: 125 triệu USD và Tập đoàn Formosa Việt Nam

482 triệu USD.

Nguồn vốn đầu tư vào các KCN chủ yếu từ các nhà ĐTNN, trong đó có các nhà đầu tư lớn của Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc. Đóng góp cho ngân sách từ nguồn vốn đầu tư vào các KCN năm sau luôn cao hơn năm trước (năm 2001: 101 triệu USD, năm 2002: 120 triệu USD, năm 2003: 145 triệu USD và năm 2004: 155 triệu USD).

Về cơ cấu vốn đầu tư phân theo thành phần kinh tế gồm: doanh nghiệp có vốn ĐTNN chiếm 94% tổng vốn đầu tư; doanh nghiệp nhà nước chiếm 5% tổng vốn và doanh nghiệp tư nhân chiếm 1% tổng vốn.

Cơ cấu đầu tư phân theo ngành, cao nhất là ngành dệt, da, may mặc chiếm 38,5%; chế biến nông - lâm sản: 18%; cơ khí lắp ráp: 17%. Ngoài ra là các ngành nhựa, sơn, hoá chất, xây dựng...

Nhìn chung, trong những năm qua, lĩnh vực quản lý, xây dựng KCN và gọi vốn đầu tư vào KCN của tỉnh đã đạt được những thắng lợi lớn, khẳng định vai trò, vị trí quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc xây dựng và phát triển các KCN đã tạo điều kiện huy động các nguồn vốn, đặc biệt là nguồn vốn ĐTNN cho đầu tư phát triển; góp phần tăng trưởng kinh tế, đóng góp vào ngân sách nhà nước, tạo năng lực sản xuất mới, nguồn hàng hoá mới; và tạo việc làm cho hàng trăm ngàn lao động, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Việc phát triển các KCN còn là yếu tố quan trọng thúc đẩy các lĩnh vực kinh tế khác phát triển, tạo điều kiện để quản lý tốt hơn việc xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, góp phần đẩy nhanh quá trình đô thị hoá, đồng thời là môi trường để lực lượng công nhân học tập được kĩ

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

thuật, công nghệ, phương pháp quản lý mới.

Tuy nhiên, việc thu hút vốn đầu tư của tỉnh vẫn còn ít dự án công nghệ kỹ thuật cao, các nhà đầu tư từ Nhật Bản, liên minh châu Âu (EU) chưa nhiều. Các huyện phía Bắc tỉnh vẫn rất ít dự án đầu tư.

Nhiều dự án đầu tư đang gặp khó khăn về địa điểm đầu tư sản xuất và đền bù giải phóng mặt bằng. Một số dự án đầu tư chiếm diện tích đất lớn nhưng vốn đầu tư lại thấp (nhất là các dự án thuộc ngành chế biến gỗ). Việc xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật các KCN miền núi phía Bắc và các cụm công nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Các dịch vụ phục vụ KCN chưa phát triển đồng bộ và còn nhiều bất cập như dịch vụ nhà ở, trường học, bệnh viện, xe đưa đón công nhân, dịch vụ khoa học - công nghệ, thông tin, tài chính. Hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, hội nhập kinh tế quốc tế còn thiếu kinh nghiệm.

2. Các giải pháp chủ yếu.

Để thúc đẩy hơn nữa công tác thu hút ĐTNN, trước mắt, năm 2005 tỉnh phấn đấu thu hút 70 dự án ĐTNN; vốn đầu tư tăng thêm đạt 600 triệu USD; vốn đầu tư thực hiện đạt 500 triệu USD; doanh thu đạt 5.800 triệu USD; giá trị sản lượng đạt 85.000 tỉ đồng (tăng 19% so với năm 2004), kim ngạch xuất khẩu đạt 2.800 triệu USD (tăng 15% so với năm 2004), kim ngạch nhập khẩu đạt 380 triệu USD (tăng 20% so với năm 2004), tỉnh cần thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau:

Một là, quy hoạch bổ sung và tăng cường đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng KCN, cụm công nghiệp, khu dân cư và dịch vụ. Tiếp tục làm thủ tục đề nghị

Chính phủ xem xét, bổ sung cho phép một số KCN thực hiện quy chế KCN như các KCN miền núi, KCN Ông Kèo, KCN Nhơn Trạch 6, KCN Long Khánh; giai đoạn 2 của các KCN Nhơn Trạch 2, Hồ Nai, Sông Máy... Ngoài các KCN hiện có, cần tiếp tục xem xét, quy hoạch bổ sung các cụm công nghiệp với quy mô nhỏ (50 ha) để đa dạng hoá địa điểm bố trí dự án đầu tư, nhất là các dự án trong nước, đồng thời từng bước nghiên cứu làm rõ cơ chế, chính sách đầu tư hạ tầng và quản lý các cụm công nghiệp. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế, trong đó có các doanh nghiệp có vốn ĐTNN đầu tư xây dựng khu chung cư cho công nhân; đầu tư phát triển khu dân cư theo quy hoạch; chú trọng các loại dự án phục vụ các đối tượng thu nhập thấp.

Hai là, chọn lọc dự án đầu tư trên cơ sở xây dựng danh mục ngành nghề khuyến khích đầu tư, theo hướng giảm dần các loại dự án có công nghệ gây nhiều ô nhiễm môi trường, các dự án gia công sử dụng nhiều lao động tại các trung tâm đô thị... Từng KCN sẽ được xem xét chặt chẽ hơn về loại ngành nghề và tiêu chí bố trí dự án đầu tư vào KCN để nâng cao chất lượng dự án đầu tư.

Mặt khác, tổ chức thực hiện tốt hơn công tác đền bù giải phóng mặt bằng. Thực hiện các quy định mới của *Luật Đất đai*, nhất là các quy định về giá đất, bồi thường giải phóng mặt bằng... Tăng cường các biện pháp tạo quỹ nhà, đất phục vụ tái định cư. Phân cấp mạnh hơn nữa cho UBND các huyện và thành phố phê duyệt phương án đền bù, giải phóng mặt bằng.

Ba là, tiếp tục cải tiến thủ tục đầu tư, nâng cao hiệu lực QLNN. Thường xuyên rà soát, phân loại các dự án đầu tư

đã được cấp giấy phép đầu tư để có những biện pháp thích hợp. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tổ chức thực hiện nghiêm túc cơ chế "Một cửa", áp dụng tiêu chuẩn ISO trong quản lý hành chính nhà nước. Tăng cường thực hiện tin học hoá trong quản lý và đào tạo nguồn nhân lực.

Bốn là, tăng cường hợp tác với các địa phương trong vùng, trước mắt chú trọng việc hợp tác về quy hoạch đầu tư phát triển hạ tầng, quy hoạch phát triển các KCN. Đẩy mạnh vận động xúc tiến thương mại và đầu tư với các bộ, ngành trung ương, các tổ chức chuyên nghiệp trong nước và nước ngoài để thực hiện các chương trình quảng bá thương mại và đầu tư ra nước ngoài, nhất là đối với các thị trường trọng điểm như Nhật Bản, Mĩ, EU.

3. Ý kiến đề xuất.

Từ thực tiễn tổ chức, quản lý thu hút ĐTNN ở Đồng Nai, tỉnh đề xuất một số ý kiến sau:

Đề nghị Chính phủ sớm tiến tới thực hiện một mặt bằng pháp lý chung đối với các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài. Thống nhất thực hiện chính sách một giá cho tất cả các lĩnh vực. Tích cực thực hiện lộ trình giảm các chi phí đầu vào, nhất là chi phí viễn thông, cước vận chuyển..., đồng thời cần sớm xem xét, sửa đổi quy chế KCN, KCX, khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24-4-1996 của Chính phủ.

- Đối với việc quy hoạch các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp quy mô nhỏ để thu hút các nhà đầu tư trong nước, Nhà nước cần có quy định hướng dẫn việc đầu tư và chính sách ưu đãi.

Đồng thời, xem xét, bổ sung các chính sách và tổ chức, quản lý các cụm công nghiệp, các làng nghề truyền thống nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các địa phương trong việc tổ chức thực hiện.

Đối với các dự án công nghệ cao, Nhà nước cần có chính sách khuyến khích đưa vào các KCN. Cần xem xét cho phép doanh nghiệp công nghệ cao trong KCN thuộc danh mục dự án đặc biệt khuyến khích đầu tư như trước đây hoặc cho phép các doanh nghiệp này được hưởng ưu đãi như quy chế khu công nghệ cao (tương tự mô hình doanh nghiệp chế xuất nằm trong KCN được hưởng các ưu đãi theo quy chế KCX).

Về tăng cường phân cấp và uỷ quyền cấp, điều chỉnh giấy phép đầu tư, đề nghị Chính phủ phân cấp cho UBND tỉnh Đồng Nai được cấp giấy phép các dự án ĐTNN đến 40 triệu USD, bằng mức vốn đầu tư Bộ Kế hoạch và Đầu tư uỷ quyền cho Ban Quản lý KCN Đồng Nai cấp giấy phép.

- Đối với những dự án do địa phương cấp giấy phép đầu tư, nếu doanh nghiệp xin tăng vốn vượt quá phạm vi vốn được phân cấp và uỷ quyền, cho phép địa phương được tiếp tục xử lý mà không phải xin ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Về thời hạn hoạt động của doanh nghiệp trong KCN, đề nghị Chính phủ cho phép hoạt động với thời hạn đầu tư là 50 năm như quy định tại Điều 17 Luật Đầu tư nước ngoài. Mặt khác, có quy định chế tài đối với những trường hợp không thực hiện đúng cam kết hoặc những quy định của văn bản pháp lý như thời gian rút giấy phép đầu tư đối với dự

(Xem tiếp trang 48).

nghèo, Chương trình 135, huy động nhiều nguồn vốn như vốn ODA, vốn vay tín dụng, vốn từ các thành phần kinh tế, đặc biệt là vốn trong dân để đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn; chú trọng đầu tư cho các xã nghèo đặc biệt khó khăn,...

- Rà soát lại quy hoạch bố trí, sử dụng và đào tạo cán bộ trong ngành, từng bước thực hiện việc luân chuyển cán bộ theo hướng tăng cường tiếp cận thực tế, qua đó lựa chọn cán bộ tích cực, năng động, sáng tạo, bố trí vào các chức danh phù hợp. Cán bộ trong ngành cần thường xuyên bám sát cơ sở để kịp thời

uốn nắn, giúp đỡ các doanh nghiệp, các hộ nông dân hạn chế sai sót, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh. Đồng thời, cần phối hợp với các địa phương và các đoàn thể, thực hiện tốt việc chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật cho nông dân và nâng cao kiến thức về nông nghiệp của cán bộ cơ sở ở các địa phương. Nhanh chóng chỉ đạo nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất - kinh doanh tiên tiến trong địa bàn tỉnh. Phối hợp với các địa phương, các ngành huy động các thành phần kinh tế đầu tư vào chế biến, ổn định tiêu thụ nông sản □

* * * * *

GIẢI PHÁP THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI...

(Tiếp theo trang 43)

án không triển khai, hình thức xử lý các trường hợp doanh nghiệp không báo cáo thực hiện vốn đầu tư, không quyết toán vốn theo quy định.

- Đối với các lĩnh vực khác, cần nói lỏng việc hạn chế tỉ lệ lao động nước ngoài trong các doanh nghiệp có vốn ĐTNN, nhất là đối với các doanh nghiệp công nghệ cao, các doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khám chữa bệnh... (việc hạn chế người lao động nước ngoài chỉ nên áp dụng cho một số ngành, nghề cụ thể và cũng chỉ thực hiện sau thời gian chuyên gia và công nhân Việt Nam đã được đào tạo đáp ứng nhu cầu của ngành nghề đó. Từng bước mở rộng đầu tư trong các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, xây dựng khu dân cư, các lĩnh vực đang bị hạn chế bởi quy hoạch ngành như xi măng, sắt thép... nhằm tiến tới

không phân biệt đối xử với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

- Chính phủ cần dành ngân sách hợp lý để hình thành quỹ xúc tiến đầu tư (hiện nay chỉ có quỹ xúc tiến thương mại). Hoạt động xúc tiến đầu tư cần tiến hành một cách chuyên nghiệp và tập trung.

- Cho phép tỉnh Đồng Nai tùy theo tình hình thực tế có thể bổ sung một số xã khó khăn vào địa bàn khuyến khích đầu tư (hiện nay mức ưu đãi thường chỉ tính đến cấp huyện). Đồng thời, cho phép tỉnh thí điểm hình thành quỹ đào tạo có sự đầu tư của Nhà nước và đóng góp từ các doanh nghiệp trên địa bàn (từ 1-1,5% quỹ lương và dành 12-16 giờ/năm đào tạo bổ sung cho mỗi công nhân) để đáp ứng nhu cầu thực tế về đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh □